TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01731

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 02/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV302 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10122097	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NGA	DH10QT	1					7,5	7	5
2	09150067	VŨ THỊ THU	NGÂN	DH09TM	2					6,5	6	5
3	09150069	LÊ THỊ CẨM	NHUNG	DH09TM	1					9,0	9	0
4	09150070	LÊ THỊ THẢO	NHƯ	DH09TM	1					10,0	10	0
5	09150071	NGUYỄN TRẦN HỒNG	OANH	DH09TM	1					9,0	9	0
6	09150073	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	DH09TM	1					8,5	8	5
7	08122096	VÕ THỊ NGỌC	PHƯƠNG	DH08QT	1					8,5	8	5
8	09150075	VÕ THỊ YẾN	PHƯỢNG	DH09TM	1					10,0	10	0
9	09122110	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	DH09QT	1					7,5	7	5
10	08150116	NGUYỄN CÔNG	QUẢNG	DH08TM	2					8,0	8	0
11	09150077	VÕ THỊ HỒNG	RÂN	DH09TM	1					10,0	10	0
12	09150078	NGUYỄN THỊ HIỀN	SANG	DH09TM	1					5,5	5	5
13	09143029	NGUYỄN THỊ KIM	SƠN	DH09KM	1					9,5	9	5
14	09122116	NGUYỄN THỊ NHƯ	SƯƠNG	DH09QT	1					10,0	10	0
15	09150079	TRẦN THỊ MAI	SƯƠNG	DH09TM	1					10,0	10	0
16	08120071	TRẦN THỊ DẠ	THẢO	DH08KT	1					8,5	8	5
17	08122121	LÊ VÕ	THỊNH	DH08QT	1					8,5	8	5
18	08150140	TRẦN THỊ KIM	THỊNH	DH08TM	1					8,0	8	0

Số bài: 42 ; Số tờ: 49

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Thị Nhiên

Ngày 2 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01731

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 02/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV302 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08120025	PHẠM THỊ	THU	DH08KT	1					10,0	10	0
20	09122134	PHẠM THỊ BÍCH	THÙY	DH09QT	1					7,5	7	5
21	08120078	LÊ MINH	THÚY	DH08KT	1					8,0	8	0
22	10143081	LÝ THÙY	TIÊN	DH10KM	1					9,5	9	5
23	09122145	LƯU NỮ HƯƠNG	TRÀ	DH09QT	1					8,0	8	0
24	08122139	NGUYỄN THỊ ÁNH	TRANG	DH08QT	1					9,5	9	5
25	09150099	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	DH09TM	1					7,5	7	5
26	08122140	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	DH08QT	1					6,0	6	0
27	09150101	PHAN THỊ THÙY	TRANG	DH09TM	1					10,0	10	0
28	09150102	TÔ THU	TRANG	DH09TM	1					10,0	10	0
29	09150103	TRẦN THANH	TRANG	DH09TM	1					9,5	9	5
30	09122146	ĐẶNG NGỌC	TRÂM	DH09QT	1					8,5	8	5
31	08120030	HOÀNG THỊ TUYẾT	TRINH	DH08KT	1					9,5	9	5
32	09150105	KIỀU THỊ HÀ	TRINH	DH09TM	1					7,0	7	0
33	09143038	LÊ THỊ TUYẾT	TRINH	DH09KM	1					9,0	9	0
34	08120084	NGUYỄN THỊ THU	TRÚC	DH08KT	1					7,5	7	5
35	07120046	ĐÀO QUỐC	TUẤN	DH08KT	1					6,5	6	5
36	09122159	NGUYỄN KIỀU	VÂN	DH09QT	1					10,0	10	0

Số bài: 19 ; Số tờ: 19

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Thị Nhiên

Ngày 2 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng **01731**

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 02/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV302 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09143044	NGUYỄN THỊ ÁI	VÂN	DH09KM	1					9,0	9	0
38	08150182	VÕ THỊ HUYỀN	VI	DH08TM	1					8,0	8	0
39	09150113	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	DH09TM	1					7,0	7	0
40	09122165	TÔN THỊ QUỲNH	VY	DH09QT	2					10,0	10	0
41	09150115	NGUYỄN THỊ NGỌC	XUYẾN	DH09TM	2					9,5	9	5
42	09150116	NGUYỄN THANH	Ý	DH09TM	2					10,0	10	0

Số bài: 42 ; Số tờ: 49

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯỢNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Thị Nhiên

Ngày 2 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01730

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 02/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09150004	BÙI THỊ	ÁI	DH09TM	1					10,0	10	0
2	09150001	CHẾ HỒNG DUY	AN	DH09TM	1					9,0	9	0
3	09122003	ĐẶNG HIỀN VÂN	ANH	DH09QT	1					10,0	10	0
4	07120047	TRẦN THỊ LAN	ANH	DH08KT	2					9,0	9	0
5	08143002	LÊ NGUYỄN PHÚC	CHÂN	DH08KM	1					8,0	8	0
6	09150007	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHI	DH09TM	1					10,0	10	0
7	09150009	PHAN THỊ	DIỄM	DH09TM	1					7,5	7	5
8	09143007	NGUYỄN TUẤN	DŨ	DH09KM	1					9,0	9	0
9	08150016	HỒNG MỸ	DUNG	DH08TM	1					7,5	7	5
10	09150013	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DUNG	DH09TM	1					9,0	9	0
11	08120004	NINH THỊ	DUNG	DH08KT	1					6,0	6	0
12	10143011	NGUYỄN NGỌC MINH	DUY	DH10KM	1					7,5	7	5
13	09150015	PHẠM HUỲNH THANH	DUY	DH09TM	1					7,0	7	0
14	09122015	HOÀNG THỊ BÍCH	DUYÊN	DH09QT	1					9,5	9	5
15	09150018	TRẦN QUANG	ĐẠI	DH09TM	1					8,5	8	5
16	08121001	LÊ THỊ	ĐÀO	DH08KT	1					10,0	10	0
17	09150019	DƯƠNG QUỐC	ĐẠT	DH09TM	2					9,5	9	5
18	09150020	PHẠM THỊ	ĐOAN	DH09TM	1					9,5	9	5

Số bài: 17 ; Số tờ: 53

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô T Huyền

Vũ Lê Nguyệt

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Thị Nhiên

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01730

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 02/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08164013	BÙI VIỆT	ĐỨC	DH08TC	1					9,5	9	5
20	08150030	NGUYỄN LINH	GIANG	DH08TM	1					7,0	7	0
21	09122033	TRƯƠNG THỊ HUỆ	HẠNH	DH09QT	1					8,0	8	0
22	09122034	TRƯƠNG THỊ MỸ	HẠNH	DH09QT	1					3,5	3	5
23	08150038	NGUYỄN THỊ MINH	HÂN	DH08TM	1					10,0	10	0
24	08120008	TRẦN THỊ NGỌC	HÂN	DH08KT	2					8,0	8	0
25	07155004	TRẦN TRỌNG	HẬU	DH08KT	1					5,5	5	5
26	08164017	ĐINH VĂN	HIẾU	DH08TC	1					10,0	10	0
27	09150034	NGUYỄN THỊ	HIẾU	DH09TM	1					10,0	10	0
28	08150041	PHẠM THỊ MINH	HIẾU	DH08TM	1					9,5	9	5
29	09122043	TRẦN MINH	HIẾU	DH09QT	1					9,5	9	5
30	08164023	LÊ BÁ	HỘ	DH08TC	1					10,0	10	0
31	08120048	NGUYỄN THỊ	HỒNG	DH08KT	1					6,5	6	5
32	~~08155002~~	~~BÙI NGỌC~~	~~HUÂN~~	~~DH08KT~~								
33	09150037	HÀ THỊ HỒNG	HUẾ	DH09TM	1					8,0	8	0
34	08150052	PHAN THỊ NGỌC	HUỆ	DH08TM	1					7,0	7	0
35	09143013	HOÀNG THỊ	HUYỀN	DH09KM	1					9,5	9	5
36	09164002	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	DH09QT	1					8,5	8	5

Số bài: 17 ; Số tờ: 53

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê T Nguyệt

Duyệt của Trường Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯỢNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Thị Nhiên

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01730

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng trong QL (208222) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 02/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09150043	LÊ THỊ NGỌC	KHÁNH	DH09TM	1					9,5	9	5
38	09122067	NGUYỄN THỊ KIM	KHUÊ	DH09QT	1					8,5	8	5
39	09122069	LÊ THỊ HỒNG	KIỀU	DH09QT	1					7,5	7	5
40	09120010	PHẠM THỊ TOÀN	LANH	DH09KT	1					9,0	9	0
41	09150052	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	DH09TM	1					7,5	7	5
42	09150054	TRẦN THỊ NGỌC	LINH	DH09TM	1					8,5	8	5
43	07121010	NGUYỄN VĂN	LỢI	DH08KT	2					10,0	10	0
44	09150058	ĐOÀN NGUYỄN THÀNH	LUÂN	DH09TM	1					9,5	9	5
45	09150060	BÙI THẢO	LY	DH09TM	1					9,5	9	5
46	09122080	NGUYỄN THỊ DẠ	LY	DH09QT	1					8,5	8	5
47	08120058	TRỊNH THỊ KIM	LY	DH08KT	2					9,0	9	0
48	09150061	NGUYỄN ĐĂNG	MẪN	DH09TM	1					10,0	10	0

Số bài: 47 ; Số tờ: 53

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Phạm Thu Thiên

Ngày tháng năm